TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2017/HNGĐ-ST.
Ngày: 18/9/2017.
"V/v ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hùng.

Bà Phan Thị Bé Sáu.

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Đục - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Tam Nông.

Ngày 18/9/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 190/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2017 về việc*"Ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Diệp Văn L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm: 1985

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Anh L có mặt tại phiên tòa.

Chị T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 11/7/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn anh Diệp Văn L trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị T tổ chức đám cưới vào ngày 24/12/2016, không có đăng ký kết. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng rất hạnh phúc tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn và anh với chị T đã ly thân từ tháng 4/2017 đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy anh L yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa, theo đơn xin xét xử vắng mặt ngày 01/9/2017 chị T trình bày:

Về hôn nhân: Không còn tình cảm để chung sống với nhau, đồng ý ly hôn.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét việc anh Diệp Văn L khởi kiện xin ly hôn là vụ án hôn nhân và gia đình và bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T hiện nay đang cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Thanh T vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên xét xử vắng mặt chị T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải ly hôn với chị T, theo đơn xin xét xử vắng mặt chị T đồng ý ly hôn theo yêu cầu anh L. Xét thấy, anh L và chị T đã có thời gian tìm hiểu và chung sống với nhau như vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, nhưng đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật là vi phạm luật hôn nhân gia đình. Do đó căn cứ vào Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Diệp Văn L và chị Nguyễn Thị Thanh T là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Về quan hệ con chung: Anh L trình bày không có, theo đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử chị T cho rằng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Anh L trình bày không có, theo đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử chị T cho rằng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Anh L trình bày không có, theo đơn xin vắng mặt phiên tòa xét xử chị T cho rằng không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Diệp Văn L và chị Nguyễn Thị Thanh T là vợ chồng.

2/ Về quan hệ con chung: Đương sự trình bày không có.

3/ Về tài sản chung: Đương sự trình bày không có.

4/ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có.

5/ Về án phí: Anh Diệp Văn L phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo biên lai số 09158 ngày 24/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Anh Lịnh đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn. Báo cho nguyên đơn được biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Duy Khang